

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VIỆT HƯNG
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ DỊCH VỤ HỒNG ANH

Địa chỉ : Phố Kim Quan Thượng, Phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 0912501207

Mail : c2viethung@longbien.edu.vn

THỰC ĐƠN BỮA TRƯA HỌC SINH BÁN TRÚ

Tuần 33/Năm học 2025 - 2026 (35.000/suất đã bao gồm thuế VAT) (20-24/04/2026)

STT	THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6
1	Đậu hũ nhặt sốt thịt cà chua	Thịt kho dưa non	Thịt gà sốt chua ngọt	Cá rô phi tươi tẩm bột chiên giòn	Chả nướng than hoa
2	Thịt rang mắm hành	Trứng tráng cuộn	Đậu tằm hành	Thịt băm sốt cà chua	Dưa góp chua ngọt
3	Bắp cải luộc	Khoai tây xào	Su su xào cà rốt	Cải thảo xào cà rốt	Nước mắm chua ngọt
4	Canh cà chua	Canh chua nấu thịt cà chua	Canh bí xanh nấu xương gà	Canh cải xanh nấu thịt	
5	Cơm gạo tẻ	Cơm gạo tẻ	Cơm gạo tẻ	Cơm gạo tẻ	Bún tươi

* Ghi chú : Thực đơn có thể thay đổi theo tình hình thực tế nhưng không làm giảm hàm lượng dinh dưỡng !



Phạm Thị Lan Anh



Hiệu Trưởng

Trịnh Hoàng Hoa

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VIỆT HÙNG
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ DỊCH VỤ HỒNG ANH

Địa chỉ: Phố Kim Quan Thượng, Phường Việt Hùng, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0912501207

Mail: c2viethung@longbien.edu.vn

THỰC ĐƠN BỮA TRƯA GIÁO VIÊN

Tuần 33/Năm học 2025 - 2026 (35.000/suất đã bao gồm thuế VAT) (20-24/04/2026)

STT	THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6
1	Đậu hũ nhặt sốt thịt cà chua	Thịt kho dưa non	Thịt gà sốt chua ngọt	Cá rô phi tươi tẩm bột chiên giòn	Chả nướng than hoa
2	Thịt rang mắm hành	Trứng tráng cuộn	Đậu tằm hành	Thịt băm sốt cà chua	Dưa góp chua ngọt
3	Bắp cải luộc	Khoai tây xào	Su su xào cà rốt	Cải thảo xào cà rốt	Nước mắm chua ngọt
4	Canh cà chua	Canh chua nấu thịt cà chua	Canh bí xanh nấu xương gà	Canh cải xanh nấu thịt	
5	Cơm gạo tẻ	Cơm gạo tẻ	Cơm gạo tẻ	Cơm gạo tẻ	Bún tươi

* Ghi chú : Thực đơn có thể thay đổi theo tình hình thực tế nhưng không làm giảm hàm lượng dinh dưỡng !



Giám Đốc
Phạm Thị Lan Anh



Hiệu Trưởng
Trịnh Hoàng Hoa



TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VIỆT HÙNG
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HỒNG ANH
THỰC ĐƠN CHI TIẾT TUẦN - ĐỊNH LƯỢNG
TUẦN 33/2025 (20-24/04/2026)
(Đơn giá 35.000/Tsuất ăn (Đã bao gồm thuế VAT))

Thứ	Tên Thực Phẩm	Đ/L Sống	Đ/L Chính	Giá tiền	T/tiền	Kalo	Chi phí khác	Số tiền	VAT 8%	Tổng
THỨ 2	Đậu hũ Nhật sốt thịt cá chua	0.085	0.065	39,000	3,315	710	Chi phí khác	200	2,593	
	Thịt sốt đậu	0.02	0.01	160,000	3,200		Lương	5000		
	Cà chua	0.01	0.001	30,000	300		Lãi	200		
	Thịt rang mắm hành	0.0616	0.042	160,000	9,854		Điện nước	300		
	Bắp cải luộc	0.09	0.055	25,000	2,250					
	Canh cà chua	0.01	0.001	30,000	300					
	Cơm(Gạo)	0.115	200g-250g	23,500	2,703					
	Điện nấu bếp+ Điều hòa	1.3	1.1	900	1,170					
	Gia vị +dầu+đường	1.5	1.3	1,500	2,250					
	Gas	0.035	0.035	39,000	1,365					
	Tổng				26,707				5,700	2,593
THỨ 3	Thịt kho dừa non	0.056	0.04	160,000	8,949	710	Chi phí khác	200	2,593	
	Dừa non	0.02	0.01	100,000	2,000		Lương	5000		
	Trứng tráng cuộn	1.2	0.05	4,000	4,800		Lãi	200		
	Khoai tây xào	0.085	0.055	30,000	2,550		Điện nước	300		
	Canh chua nấu thịt cá chua	0.02	0.01	30,000	600					
	Thịt nấu canh	0.002	0.001	160,000	320					
	Cơm(Gạo)	0.115	200g-250g	23,500	2,703					
	Điện nấu bếp+ Điều hòa	1.3	1.1	900	1,170					
	Gia vị +dầu+đường	1.5	1.3	1,500	2,250					
	Gas	0.035	0.035	39,000	1,365					
	Tổng				26,707				5,700	2,593
	Thịt gà sốt chua ngọt	0.1342	0.085	95,000	12,744	710	Chi phí khác	200	2,593	
	Đậu tằm hành	0.075	0.055	39,000	2,925		Lương	5000		

THỨ 4	Su su xào cà rốt	0.085	0.055	30,000	2,550	710	Lãi	200		
	Canh bí xanh nấu xương	0.02	0.01	30,000	600		Điện nước	300		
	Xương nấu canh	0.01	0.001	40,000	400					
	Cơm(Gạo)	0.115	200g-250g	23,500	2,703					
	Điện nấu bếp+ Điều hòa	1.3	1.1	900	1,170					
	Gia vị +dầu+đường	1.5	1.3	1,500	2,250					
	Gas	0.035	0.035	39,000	1,365					
	Tổng				26,707				5,700	2,593
THỨ 5	Cá rô phi tươi tẩm bột chiên	0.07	0.05	150,000	10,500	710	Chi phí khác	200	2,593	
	Thịt băm sốt cà chua	0.031	0.02	160,000	4,949		Lương	5000		
	Cà chua	0.01	0.001	30,000	300		Lãi	200		
	Cải thảo xào cà rốt	0.085	0.055	30,000	2,550		Điện nước	300		
	Canh cải xanh nấu thịt	0.02	0.01	30,000	600					
	Thịt nấu canh	0.002	0.001	160,000	320					
	Cơm(Gạo)	0.115	200g-250g	23,500	2,703					
	Điện nấu bếp+ Điều hòa	1.3	1.1	900	1,170					
	Gia vị +dầu+đường	1.5	1.3	1,500	2,250					
Gas	0.035	0.035	39,000	1,365						
Tổng				26,707			5,700	2,593	35,000	
THỨ 6	Thịt nướng than hoa	0.099	0.065	160,000	15,847	710	Chi phí khác	200	2,593	
	Dưa góp chua ngọt	0.045	0.03	25,000	1,125		Lương	5000		
	Nước mắm chua ngọt	0.01	0.01	25,000	250		Lãi	200		
	Bún tươi	0.3	0.3	15,000	4,500		Điện nước	300		
	Than hoa	0.01	0.01	20,000	200					
	Điện nấu bếp+ Điều hòa	1.3	1.1	900	1,170					
	Gia vị +dầu+đường	1.5	1.3	1,500	2,250					
	Gas	0.035	0.035	39,000	1,365					
Tổng				26,707			5700	2,593	35,000	

* Ghi chú : Thực đơn có thể thay đổi theo tình hình thực tế nhưng không làm giảm hàm lượng dinh dưỡng!